

Bản án số: 07 /2021/HS - ST

Ngày 05/02/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Giàng Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn;

2. Ông Đỗ Trọng Bằng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Mạnh Toán – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa:*** Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị V; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971 (không xác định được ngày, tháng sinh); Tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Giàng A S và bà Trang Thị L (đều đã chết). Bị cáo có chồng là Vàng A S (đã chết), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997. Các con của bị cáo đều cư trú tại: Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC

- Tiền án: 02 tiền án. Ngày 17/4/2009, bị can Giàng Thị V bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích;

Ngày 02/7/2014, bị can Giàng Thị V tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Đến nay, đã thi hành xong hình phạt tù (ra tù ngày 27/8/2017) và tiền án phí, tiền phạt bổ sung 400.000 đồng, còn 4.600.000 đồng tiền phạt bổ sung chưa thi hành.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo Giàng Thị V bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/3/1972, tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn T V D2, xã TV, thị xã SP, tỉnh LC.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nông Văn S. (đã chết năm 2020) và bà Hồ Thị S; Sinh năm 1930; trú tại Thôn T V D2, xã TV, thị xã SP, tỉnh LC. Bị cáo có vợ là Lìn Thị L(sinh năm 1987) trú tại Thôn T V D2, xã TV, thị xã SP, tỉnh LC. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2017, cùng trú tại Thôn T V D2, xã TV, thị xã SP, tỉnh LC.

Bị cáo Nông Văn L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa ; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan:

+ Anh Vàng A D; Địa chỉ: Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC; Có mặt

+ Chị Lìn Thị L (sinh năm 1987) trú tại Thôn T V D2, xã TV, thị xã SP, tỉnh LC. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 ngày 14/12/2020 tại Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC, tổ công tác của Công an thị xã Sa Pa phát hiện 02 đối tượng là Giàng Thị V và Nông Văn L đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, tổ công tác đã kiểm tra phát hiện và thu giữ của Nông Văn L 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục, Lộc khai là Heroin, Lộc vừa mua của Giàng Thị V và thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24B2-883.36 mang tên Nông Văn L;

Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái của Giàng Thị V đang mặc 04 túi nilon màu hồng được buộc bằng sợi dây khô, bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục, V khai là Heroin; Thu giữ trong dây vải cuốn chân bên trái của Giàng Thị V 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục, V khai là Heroin; Thu giữ trên người Giàng Thị V 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, V khai là tiền do vừa bán ma túy cho Nông Văn L mà có. Khi tiến hành khám xét nơi ở của Giàng Thị V, thu giữ tại giường ngủ của Giàng Thị V 02 gói nilon, cụ thể: 01 gói nilon màu trắng bên trong là 01 gói nilon màu xanh được buộc túm bằng sợi dây nâu có chứa chất bột khô màu trắng vón cục, V khai là Heroin; 01 gói nilon màu hồng được buộc bằng dây màu nâu, bên trong là chất bột khô màu trắng vón cục, V khai là Heroin. Thu giữ trong thùng tôn trong nhà Giàng Thị V số tiền 44.450.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 03/GĐMT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

+ Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị V “*Mẫu M1: 1,79 (một phẩy bảy mươi chín) gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroin (Hêrôin);*”

+ Số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng Thị V “*Mẫu M2: 3,99 (ba phẩy chín mươi chín) gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroin (Hêrôin);*”

+ Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn L “*Mẫu M3: 0,28 (không phải hai mươi tám) gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroin (Hêrôin).*”

Về nguồn gốc số ma túy nói trên, Giàng Thị V khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 13/12/2020 tại khu vực đường tỉnh lộ 152 thuộc Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC với giá 1.000.000 đồng. Giàng Thị V mua số ma túy nói trên với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, Nông Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24B2-883.36 đi đến nhà của Giàng Thị V tại thôn Vạn Dền Sứ 2, xã Mường Hoa để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Lộc gặp V hỏi mua 100.000 đồng Heroin, V đồng ý bán ma túy cho Nông Văn L. Lộc lấy 100.000 đồng đưa cho Giàng Thị V, V cầm lấy tiền cho vào túi áo khoác, đồng thời lấy từ trong người ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroin đưa cho Lộc. Nông Văn L nhận lấy gói ma túy cho vào ví của mình, thì bị tổ công tác của Công an thị xã Sa Pa bắt quả tang và thu giữ tang vật. Khi tiến hành khám xét nơi ở của Giàng Thị V, thu giữ tại giường ngủ của Giàng Thị V 02 gói nilon, cụ thể: 01 gói nilon màu trắng bên trong là 01 gói nilon màu xanh được buộc túm bằng sợi dây nâu có chứa chất bột khô màu trắng vón cục, 01 gói nilon màu hồng được buộc bằng dây màu nâu, bên trong là chất bột khô màu trắng vón cục, V khai nhận các gói trên đều là Heroin. Thu giữ trong thùng tôn tại nhà Giàng Thị V số tiền 44.450.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Giàng Thị V và Nông Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-SP ngày 22/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo Giàng Thị V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nông Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Giàng Thị V từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Thị V một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư niêm phong in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Giàng Thị V “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phát hiện bắt giữ ngày 14/12/2020 tại Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC.

- 01 bì thư niêm phong in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn L “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phát hiện bắt giữ ngày 14/12/2020 tại Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC.

Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị V đang bán Hêrôin cho Nông Văn L, xác định là tiền do bán ma túy mà có.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24B2-88336 Nông Văn L sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24B2-88336 cho chị Lìn Thị Lù.

Tạm giữ số tiền 1.795.000 đồng là tiền của Giàng Thị V do lao động mà có để đảm bảo công tác thi hành án.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021.

Đối với số tiền 42.655.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Giàng Thị V, quá trình điều tra chứng minh số tiền nói trên là tiền của anh Vàng A D (sinh ngày 18/12/1997, trú tại Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC), anh Vàng A D cũng không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Giàng Thị V nên ngày 22/01/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 06, và lập biên bản trả lại 42.655.000 đồng, cho chủ ở hữu anh Vàng A D là phù hợp.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị V nhất trí với tội danh, Điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố đối với bị cáo. Bị cáo Giàng Thị V là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, do không có tiền để mua ma túy nên bị cáo đã có hành vi mua bán chất ma túy để kiếm lời và sử dụng cho bản thân, khi bị phát hiện bắt quả tang bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Giàng Thị V 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn L nhất trí với tội danh, Điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố đối với bị cáo. Bị cáo Nông Văn L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, khi bị phát hiện bắt quả tang bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nông Văn L 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị V và bị cáo Nông Văn L đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa đã truy tố đối với các bị cáo, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người đàn ông theo lời khai của Giàng Thị V là người bán ma túy cho V, quá trình điều tra không xác minh được danh tính, không có tài liệu nào khác để chứng minh, do đó không có đủ căn cứ để xử lý.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Giàng Thị V và bị cáo Nông Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và biên bản niêm phong vật chứng, biên bản thu giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận giám định số 03/GĐMT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, lời khai của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 14/12/2020 Bị cáo Giàng Thị V đã có hành vi mua bán trái phép 6,06 gam Hêrôin với mục đích để bán và sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Giàng Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nông Văn L đã có hành vi tàng trữ 0,28 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đối với bị cáo Giàng Thị V: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Bị cáo nhận thức và biết được hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là vi phạm pháp luật, chất ma túy có nhiều tác hại đối với sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương song bị cáo đã mắc vào tệ nạn nghiện chất ma túy muốn có tiền để mua ma túy về sử dụng nên nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán chất ma túy để kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Tại bản án số 05/2009/HSST ngày 17/4/2009 bị cáo Giàng Thị V bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, 50.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, chưa được xóa án tích;

Tại bản án số 11/2014/HSST ngày 02/7/2014, bị cáo Giàng Thị V tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tái phạm, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, 200.000 đồng tiền án phí; Đến ngày 27/8/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên chưa được xóa án tích. Đến ngày 14/12/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người đã có nhiều tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, song bị cáo coi thường pháp luật nên tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật.

Đối với bị cáo Nông Văn L, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là vi phạm pháp luật, song do bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, nên ngày 14/12/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Giàng Thị V và Nông Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*".

Bị cáo Giàng Thị V thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo sung vào ngân sách Nhà nước để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nông Văn L, xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư niêm phong in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Giàng Thị V “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phát hiện bắt giữ ngày 14/12/2020 tại Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC.

- 01 bì thư niêm phong in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn L “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phát hiện bắt giữ ngày 14/12/2020 tại Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị V đang bán Heroin cho Nông Văn L, xác định là tiền do bán ma túy mà có.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24B2-88336 Nông Văn L sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24B2-88336 cho chị Lìn Thị Lù.

Tạm giữ số tiền 1.795.000 đồng là tiền của Giàng Thị V do lao động mà có để đảm bảo công tác thi hành án.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021.

Đối với số tiền 42.655.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Giàng Thị V, quá trình điều tra chứng minh trong số tiền nói trên là tiền của anh Vàng A D (sinh ngày 18/12/1997, trú tại Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC) do lao động mà có, anh Vàng A D cũng không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 22/01/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 06, và lập biên bản trả lại 42.655.000 đồng, cho chủ ở hữu anh Vàng A D là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Giàng Thị V, bị cáo Vũ Xuân Chuyển phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTWQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị V phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Giàng Thị V 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/12/2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Giàng Thị V 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn L 01(một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án: Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư niêm phong in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Giàng Thị V “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Phát hiện bắt giữ ngày 14/12/2020 tại Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC.

- 01 bì thư niêm phong in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn L “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phát hiện bắt giữ ngày 14/12/2020 tại Thôn VDS 2, xã MH, thị xã S P, tỉnh LC.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị V đang bán Hêrôin cho Nông Văn L, xác định là tiền do bán ma túy mà có.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24B2-88336 Nông Văn L sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24B2-88336 cho chị Lìn Thị Lù.

Tạm giữ số tiền 1.795.000 đồng là tiền của Giàng Thị V do lao động mà có để đảm bảo công tác thi hành án.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Giàng Thị V, Nông Văn L mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- PV 06 Công an tỉnh;
- Công an thị xã Sa Pa (3);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA HS;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- THADS; THAHS;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Giàng Thị Thu Trang**



